TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:**60/**2020/QĐST-DS	*Sơn Dương, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2020/TLST - DS ngày 10 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1946.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn L, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1986.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Anh Hà Văn L. có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị D. tổng số tiền 141.500.000 đồng *(Một trăm bốn mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng)*, trong đó số tiền gốc là 118.100.000 đồng *(Một trăm mười tám triệu một trăm đồng)* và số tiền lãi là 23.400.000 đồng *(Hai mươi ba triệu bốn trăm đồng)*.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí DSST có giá ngạch: Anh Hà Văn L. phải chịu án phí là 1.768.700 đồng (*Một triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm đồng*).

Bà Đỗ Thị D. phải chịu 1.768.700 đồng (*Một triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm đồng*), nhưng do bà D. là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, nên bà D. không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *TAND tỉnh;*
- *Chi cục THA Dân sự;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến